

Số: 62/2025/HS-ST

Ngày: 03- 4- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Nguyễn Tấn Triều

2) Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ An Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hải Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo: **Phạm Thành H**, sinh năm 1991 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 59/26 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thới Bình, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nghề Nệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Hùng và bà Trần Thị Ngọc H. Vợ Trần Thị Ngọc Trâm (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị bắt tạm giam ngày 18/10/2024. Có mặt

Bị hại: Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1991. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số 141/30, Đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận N, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện tại: Số 39/46/1 Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Hoàng Khắc N, sinh năm 1988. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số 30H-30E, Khu vực 1, phường An Khánh, quận N, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1966. Có mặt

Nơi cư trú: Số 59/26 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thới Bình, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 17/02/2023, Phạm Thành H thuê xe ô tô biển số 65A-327.40 của anh Nguyễn Trọng Đ, có làm hợp đồng thuê xe 02 tháng với giá 18.000.000 đồng/tháng. Sau khi nhận xe của anh Đ, H đem xe ô tô đến dịch vụ cầm đồ Hoàng Phát 9 do anh Hoàng Khắc N làm chủ ở địa chỉ 30H-30E, Khu vực 1, phường An Khánh, quận N, thành phố Cần Thơ cầm cố lấy số tiền 70.000.000 đồng, rồi né tránh không trả tiền cho anh Đ, nên anh Đ đến Công an quận N trình báo. Vật chứng, tài liệu thu giữ:

01 xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander GLP màu nâu, biển số 65A-327.40, số tự động, số máy: 4A91KAK7078, số khung: MK2LRNC1WLN030773;

Hợp đồng thuê xe ô tô số 02/2023/HĐTX ngày 10/3/2023.

Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2023: xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander GLP màu nâu, biển số 65A-327.40, số máy: 4A91KAK7078, số khung: MK2LRNC1WLN030773 tại thời điểm ngày 10/3/2023 có giá trị là 494.167.000 đồng.

Kết luận giám định số: 08/KL-KTHS-TL ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ: Chữ ký mang tên Phạm Thành H trên tài liệu cần giám định “Hợp đồng thuê xe ô tô số 02/2023/HĐTX ngày 10/3/2023” và Hợp đồng cầm đồ tại dịch vụ cầm đồ Hoàng Phát 9” đúng là chữ ký của Phạm Thành H ký ra. Tại Cơ quan điều tra Phạm Thành H khai nhận: H nhiều lần thuê xe ô tô biển số 65A-327.40 của anh Nguyễn Trọng Đ rồi cho người khác thuê lại.

Khoảng ngày 15/02/2023, H có thuê xe ô tô của anh Đ và cho người khác thuê lại; đến ngày 17/02/2023, do cần tiền nên H mang xe ô tô biển số 65A-327.40 cầm cố cho anh Hoàng Khắc N là chủ dịch vụ cầm đồ Hoàng Phát 9 tại xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long với số tiền 70.000.000 đồng.

Đến khoảng ngày 08/3/2023, H mang xe ô tô 65A-000.32 của bà Giàu là dì của H thế chấp cho anh N để nhận xe ô tô biển số 65A-327.40 trả cho anh Đ, lúc này bà Giàu yêu cầu H mang xe về để bán, do không có xe thế chấp cho anh N nên H nảy sinh ý định lấy xe ô tô của anh Đ trả cho anh N để nhận xe ô tô 65A-000.32 về giao cho dì của H.

Ngày 10/3/2023, H liên lạc nói dối với Đ, nói có người cần thuê xe thời gian dài, H thuê xe của Đ để cho thuê lại thì Đ đồng ý hẹn chiều cùng ngày sẽ giao xe. Chiều ngày 10/3/2023, H đến nhận xe ô tô biển số 65A-327.40 của Đ tại phường

Hưng Lợi, có ký hợp đồng thuê xe. Có được xe, H lái xe ô tô biển số 65A-327.40 qua thể chấp cho anh N rồi nhận xe ô tô 65A-000.32 về trả bà Giàu.

Đối với anh Hoàng Khắc N là chủ dịch vụ cầm đồ Hoàng Phát 9 tại xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long khai nhận: Ngày 10/3/2023, anh N có nhận thể chấp xe ô tô biển số 65A-327.40 từ H với số tiền 70.000.000 đồng, khi H đến cầm xe ô tô trên thì H nói là xe của người thân, cầm vài ngày sẽ chuộc lại, H không chuộc xe nên ngày 22/9/2023 anh N lái xe đến Sóc Trăng chơi, rồi gửi xe cho người bạn đến 15 giờ ngày 24/9/2023 thì được biết Công an đã thu hồi xe trên. Khi cầm xe ô tô, anh N không biết xe này do H phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander GLP màu nâu, biển số 65A-327.40, số tự động, số máy: 4A91KAK7078, số khung: MK2LRNC1WLN030773 cho anh Nguyễn Trọng Đ, anh Đ đã nhận lại xong.

Về trách nhiệm dân sự: H đã nhờ mẹ là bà Trần Thị Ngọc H trả lại anh N số tiền 70.000.000 đồng, trả tiền thuê xe cho anh Đ 54.000.000 đồng.

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Phạm Thành H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của Kiểm sát viên: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, nên cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã khắc phục H quả bồi thường cho bị hại và người liên quan xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo chưa tiền án, tiền sự, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, không có.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Anh Đ đã nhận lại xe ô tô biển số 65A-327.40, nên ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Ngọc H (mẹ bị cáo) đã trả lại anh N số tiền 70.000.000 đồng, trả anh Đ số tiền 54.000.000 đồng và bà H không yêu cầu gì nên ghi nhận.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên, có lời nói sau cùng là bị cáo biết lỗi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Thành H thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra.

Bị cáo và Nguyễn Trọng Đ quen biết nhau qua việc giao dịch làm ăn, thuê và cho thuê ô tô. Để có tiền tiêu xài, H đến gặp Đ ký hợp đồng thuê xe từ ngày 11/3/2023 – 31/5/2023, giá thuê 18.000.000 đồng/tháng.

Sau đó, H mang xe ô tô biển số 65A-327.40 cầm cố cho Hoàng Khắc N - Chủ cửa hàng dịch vụ cầm đồ Hoàng Phát 9 (tại xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long) lấy số tiền 70.000.000 đồng tiêu xài. Khi hợp đồng thuê xe hết hạn, H không trả xe và cũng không thanh toán tiền thuê xe, nên anh Đ đã tố cáo H đến Cơ quan điều tra. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lợi dụng sự quen biết và giao dịch làm ăn với nhau nhiều năm nên H đã dùng thủ đoạn gian dối, nói thuê xe cho người khác thuê lại nhưng thực chất bị cáo đã đem xe thế chấp, cầm cố cho Hoàng Khắc N lấy tiền tiêu xài.

Qua kết quả giám định (tại Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2023), xác định xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander GLP màu nâu, biển số 65A-327.40 tại thời điểm ngày 10/3/2023 có giá trị là 494.167.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, như Viện kiểm sát truy tố là phù hợp. Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án, tiền sự, đã khắc phục H quả cho anh Nguyễn Trọng Đ, anh Hoàng Khắc N xong và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về xử lý vật chứng:

Anh Nguyễn Trọng Đ đã nhận lại xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander GLP màu nâu, biển số 65A-327.40 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/10/2024 – BL133), nên ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Trọng Đ số tiền 54.000.000 đồng (theo Biên nhận ngày 02/4/2024 – BL118), cho anh Hoàng Khắc N số tiền 70.000.000 đồng (theo Biên nhận ngày 02/4/2024 – BL117-118), nên ghi nhận.

Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thành H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành H 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 18/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ghi nhận việc anh Nguyễn Trọng Đ đã nhận lại xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander GLP màu nâu, biển số 65A-327.40 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/10/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Trọng Đ số tiền 54.000.000 đồng, anh Hoàng Khắc N số tiền 70.000.000 đồng (theo Biên nhận ngày 02/4/2024).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Nhà tạm giữ Công an Q. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Quân

TAND Q. N CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CẦN THƠ Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TRÍCH SAO BAÛN AÙN HÌNH SÖI

Tại buổi họp hình sự sơ thẩm số 245/2018/HSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã xét xử công khai:

Trần Lê Minh Huân, sinh năm 1996 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: 643H/24, Khu vực Bình Trung, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nghề Nộp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Kim Tuấn và bà Lê Nguyễn Khánh Trang.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt ngày 22/6/2018, có mặt tại phiên tòa.

AÙN ÑÃÕ TUYEÂN

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê Minh Huân phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: - Bị cáo Trần Lê Minh Huân 07 năm tù (bảy năm), thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/6/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy niêm phong số 428/KL-PC54 ngày 27/6/2018 (của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký niêm phong của cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An) và 01 bình tự chế, 01 đầu khò, 01 chai gas mini, 02 cây kéo, bịch nilon không màu có nẹp miệng;

Tịch thu sung công thoại di động Nokia 107, imei: 359995056313180;

Trả lại bị cáo điện thoại di động Asus màu đen trắng, không rõ đời máy, không số imei, bề màn hình nhiều chỗ (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2018 – BL 128*) và số tiền 600.000 đồng (*Theo Biên lai thu số 7445 ngày 23/8/2018*);

Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 95E1: 07057, anh Lê Duy (chủ sở hữu xe) đã nhận lại (*Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/7/2018 – BL 39*), nên ghi nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hoài thẩm nhân dân

Chuû toại phiên

toại

(*Ñã ký*)

Hồ Thị Kim Luyện Đỗ Thị Lệ Hằng

(*Ñã ký*)

Nguyeãn Hoàng Quaãn

Trích sao nhõ trong baùn àn

Ninh Kieàu, ngaøy 21/9/2018

T.M HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕÙ

Thaãm phaùn – Chuû toại phiên toại

Nguyeãn Hoàng Quaãn

